

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023 – 2024

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-HĐT ngày 28/8/2023 của Hội đồng trường THPT)

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

*Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDPT 2018;
Thông tư 37/2021/TT- BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.*

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

*Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học;
Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 V/v ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
Quyết định số: 596/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v Quyết định Phê duyệt khung chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên;*

Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học kèm theo Thông tư 22/2016 /TT- BGDĐT ;

Công văn Số: 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Công văn Số: 269 /PGDĐT, ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Phòng GD&ĐT V/v Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022 (phụ lục kèm theo Công văn 2345BGD&ĐT);

Công văn số: 312 /PGDĐT-TH ngày 07/9/2021 của Phòng GD&ĐT V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Công văn số: 161/PGD&ĐT-TH ngày 20/4/2022 V/v tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn 342/PGD&ĐT ngày 06/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm từ năm học 2022-2023;

Công văn Số: 137/KH-PGD&ĐT ngày 04 tháng 4 năm 2023 V/v Triển khai tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2022-2023 và các Công văn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường;

Kế hoạch số: 90/KH-THTT ngày 10/8/2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Toàn Thắng về khung thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Thông báo danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2020-2024 đối với lớp 1, 2, 3;4;

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023-2024. Trường tiểu học Toàn Thắng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 với nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 – 2024.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã Toàn Thắng nằm ở phía Bắc huyện Kim Động, cách trung tâm huyện khoảng 6km, xã có 4 với diện tích 7,30 km², dân số 12.172 người, mật độ dân số đạt 1.667 người/km². Người dân trong xã có truyền thống sáng tạo trong lao động sản xuất, có truyền thống cách mạng, có nhiều dòng họ có truyền thống hiếu học, nhiều con em người địa phương đỗ

vào các trường đại học, cao đẳng danh tiếng và hiện nay đã có công việc ổn định và rất thành đạt.

Trong năm qua, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân xã, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế của xã vẫn tăng trưởng khá cao. Kinh tế địa phương khá phát triển với nhiều ngành nghề. Thu nhập của người dân ngày càng tăng cao. Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn xã tương đối ổn định. Thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn không có diễn biến bất thường.

Đối với Giáo dục và đào tạo, xã tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Nghị quyết HĐND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao, Kết quả phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, phổ cập xóa mù chữ được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhà trường chuẩn bị đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1,2,3,4.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 - 2024.

*** Thuận lợi.**

Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Kim Động, Đảng ủy, chính quyền, nhân dân xã Toàn Thắng và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Đa số phụ huynh có nhận thức đúng công tác đổi mới, mục tiêu giáo dục, tin tưởng và hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

Nhà trường được hầu hết phụ huynh và học sinh tin tưởng, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, đặc biệt là Ban đại diện CMHS trường, lớp.

Địa phương có truyền thống hiếu học, có nhiều người đỗ đạt cao được ghi danh, những năm gần đây kinh tế địa phương khá phát triển với nhiều ngành nghề. Thu nhập của người dân ngày tăng cao.

*** Khó khăn.**

Trình độ dân trí trong xã không đồng đều, một bộ phận phụ huynh học sinh thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em đặc biệt khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

Để thực hiện thành công chương trình GDPT 2018 đòi hỏi tính chủ động, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, sự quan tâm của lãnh đạo địa phương và sự phối hợp của PHHS.

Một số phòng học chức năng còn thiếu (Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng tổ chuyên môn). Một số phòng chức năng diện tích còn nhỏ hẹp chưa phục vụ nhiều cho việc hoạt động (phòng thiết bị, thư viện). 6 phòng học tạm có hiện tượng xuống cấp.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường.

Tổng số học sinh trường có 915 học sinh /27 lớp, trong đó nữ 404 học sinh; Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 là 171//171 học sinh đạt 100%.

Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	HS KTHN	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Ghi chú
1	5	179	78	3	2	1	
2	6	180	83	2	2	2	
3	5	182	80	1	1	1	
4	5	185	74	0	2	0	
5	6	189	88	1	2	1	
Tổng	27	915	403	7	9	5	

* Bình quân: 34 HS/lớp. Học sinh khuyết tật hoà nhập: 7 HS

* Lớp 1,2,3 học 7 buổi/tuần. Lớp 4,5 học 8 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút với lớp 1,2,3,4. 40 phút với lớp 5. Trong đó khối 1,2 học 27 tiết/tuần (2 tiết Tiếng anh tự chọn); khối 3 học 28 tiết/tuần; khối 4 học 30 tiết/tuần; khối 5 học 29 tiết/tuần (2 tiết Tiếng anh tăng cường);

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

- Số lượng đảng viên là 21 đ/c đạt tỷ lệ 57%. Tỷ lệ 1,15 GV/lớp

Tổng số	CBQL	V. Hóa	Â. Nhạc	M. Thuật	N. Ngữ	Nhân viên
35 (nữ 33)	2 (Nữ 1)	25 (Nữ 24)	2 (Nữ 1)	1 (Nữ 1)	2 (Nữ 2)	2 (Nữ 2)

Trình độ đào tạo		Độ tuổi	Ghi chú
Đại học:	33 đ/c đạt 95%	50 - 55 tuổi: 2 đ/c	
Cao đẳng:	01 đ/c đạt 2,5%	40 - 49 tuổi: 18 đ/c	
Trung học	01 đ/c đạt 2,5%	30 - 39 tuổi: 11 đ/c	01 đ/c đang học đại học.
Chuẩn:	33 đ/c đạt 95%	20 - 29 tuổi: 4 đ/c	

- Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

- Đa số giáo viên có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm, được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Tuy nhiên:

- Tỷ lệ giáo viên còn thiếu để đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày, thiếu giáo viên dạy môn Tin học. Vì thế rất khó khăn để bố trí dạy học 2 buổi/ngày.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

- Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Phòng học	Phòng Ngoại ngữ	Phòng BGH	Phòng Y tế	Phòng Truyền thống Đội	Phòng thư viện	Phòng Thiết bị đồ dùng	Phòng họp
26	0	02	01	01	01	01	0

- Các phòng chức năng cơ bản đảm bảo để thực hiện hoạt động .

- Hệ thống điện sáng và quạt mát: Hiện tại các phòng đảm bảo đủ.

- Có đủ nước sạch dùng cho giáo viên và học sinh.

- Thư viện có đủ các loại SGK tài liệu tham khảo cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Phòng thiết bị dạy học có đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng tối thiểu các hoạt động dạy học và giáo dục thường xuyên của nhà trường.

- Trường có 01 điểm trường lẻ ở thôn Trương Xá, có 10 phòng học đáp ứng cho 10 lớp học khối 2 và khối 3.

Tuy nhiên:

- Phòng thư viện, thiết bị điện tích nhỏ chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Thiếu phòng học Âm nhạc, phòng học Mĩ thuật, phòng Tin học.

- Thiết bị phục vụ cho việc học tập, giảng dạy cũ, hỏng nhiều không sử dụng được.

Những điểm yếu trên đã dẫn đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh còn gặp khó khăn nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM 2023 – 2024.

1. Mục tiêu chung

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1, 2, 3,4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 lớp 5.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Tiếp tục triển khai các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đổi mới với lớp 4 năm học 2023 - 2024.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Duy trì PCGD Tiểu học mức độ 3. Phấn đấu năm 2024 trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ GD&ĐT theo tinh thần công văn số 2345/BGDĐT ngày 07/06/2021. Chủ động linh hoạt sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc điểm điều kiện của học sinh tại nhà trường.

Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục. Đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện giảng dạy học sinh trong môi trường internet có hiệu quả và phù hợp trong điều kiện tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Xây dựng trường học hạnh phúc. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường xanh – sạch – khỏe, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình và khả năng đáp ứng của nhà trường, điều kiện thực tế của học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

Duy trì PCGD Tiểu học mức độ 3.

Phấn đấu năm 11/2024 trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3,

Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017) vào lớp 1 đạt 100%
- 100% học sinh toàn trường được học 7-8 buổi/tuần.
- 100% học sinh lớp 1,2 được học Tiếng anh tự chọn trên tinh thần tự nguyện của PHHS.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập đang theo học tại trường.

2.1. Về chất lượng giáo dục toàn diện

Trên 99% học sinh được đánh giá Hoàn thành trở lên về các môn học và hoạt động giáo dục. (trong đó có trên 65% học sinh đạt Tốt về môn học và HĐGD).

100% học sinh được đánh giá Đạt trở lên về năng lực và phẩm chất (trong đó trên 70% học sinh xếp loại Tốt về các năng lực và phẩm chất).

Học sinh được khen thưởng cấp trường: Trên 50%.

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học trên 99%

Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

2.2. Xếp loại mức độ hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực. Cụ thể từng khối lớp như sau:

a/ Xếp loại chung

* Lớp 1,2,3,4.

Khối	Tổng số HS	HS tham gia đánh giá	CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC								Ghi chú
			HTXS		HT TỐT		HT		C. HT		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	179	177	30	17	58	33	84	47	5	3	3 KTHN
2	180	179	32	18	60	34	87	49	0	0	2 KTHN
3	182	181	35	19	57	31	89	49	0	0	1KTHN
4	185	185	30	16	64	35	90	49	1	1	
5	189	189			80	42	109	58	0	0	1KTHN
Tổng	915	911	127	14	319	35	459	50,3	6	0,7	7 KTHN

b/ NĂNG LỰC*** Lớp 1,2,3,4.**

Nội dung	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4					
	Số: 177						Số: 179						Số: 181						Số: 185					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	120	68	52	29	5	3	125	70	54	30			130	72	51	28			135	72	50	26	1	1
Giao tiếp và hợp tác	120	68	52	29	5	3	125	70	54	30			128	71	53	29			133	71	52	27	1	1
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	115	65	57	31	5	3	120	67	59	33			125	69	56	31			128	68	57	30	1	1
Ngôn ngữ	125	71	47	27	5	3	128	72	51	28			130	72	51	28			132	71	52	28	1	1
Tính toán	120	68	52	29	5	3	125	70	54	30			127	70	54	30			131	71	53	29	1	1
Khoa học	120	68	52	29	5	3	127	71	52	29			127	70	54	30			130	70	54	29	1	1
Công nghệ													120	66	61	34			131	71	53	29	1	1
Tin học													120	66	61	34			131	71	53	29	1	1
Thẩm mỹ	125	71	47	27	5	3	130	73	49	27			130	72	51	28			130	70	54	29	1	1
Thể chất	125	71	47	27	5	3	130	73	49	27			130	72	51	28			130	70	54	29	1	1

*** Lớp 5**

Khối	Số HS đánh giá	Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác						Tự học, giải quyết vấn đề						Ghi chú	
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
5	189	150	79%	39	21			155	82	44	18			150	79	39	21				

c/ PHÂN CHẤT.*** Lớp 1,2,3,4.**

Khối	Tổng số HS	HS được đánh giá	Yêu nước				Nhân ái				Chăm chỉ				Trung thực				Trách nhiệm			
			Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	179	177	160	90	17	10	160	90	17	10	145	82	32	18	160	90	17	10	145	82	32	18
2	180	179	162	91	17	9	162	91	17	9	150	84	29	16	162	91	17	9	150	84	29	16
3	182	181	165	91	16	9	165	91	16	9	155	86	26	14	165	91	16	9	155	86	26	14
4	185	185	170	92	15	8	168	91	17	9	153	83	32	17	168	91	17	9	153	83	32	17
Tổng	726	722	657	91	65	9	655	91	67	9	603	84	119	16	655	91	67	9	603	84	119	16

*** Lớp 5.**

Khối	Số HS	Chăm học chăm làm						Tự tin, trách nhiệm						Trung thực kỷ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	189	170	90	19	10			165	87	24	13			160	85	29	15			170	90	19	10		

d/ Hoàn thành chương trình lớp học, khen thưởng.

Khối	Tổng số HS	Số HS được đánh giá	HOÀN THÀNH CT LỚP HỌC				KHEN THƯỞNG				Ghi chú
			HTCT lớp học		Chưa HTCT lớp học		HS XS		HS TIÊU BIỂU, VƯỢT TRỘI		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	179	177	172	97	5	3	30	17	58	33	3 KTHN
2	180	179	179	100	0	0	32	18	60	34	2 KTHN
3	182	181	181	100	0	0	35	19	57	31	1KTHN
4	185	185	184	99	1	1	30	16	64	35	
5	189	189	189	100	0	0	36	19	44	23	1KTHN
Tổng	915	911	905	99,3	6	0,7	163	18	283	31	7 KTHN

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

Năm học 2023-2024 căn cứ các văn bản hướng dẫn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Toàn Thắng xây dựng kế hoạch dạy học lớp 1, 2,3,4 các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng anh, môn Công nghệ&Tin học lớp 3,4 (Căn cứ Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDPT 2018). Khối lớp 5 thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Quyết định 16/2006/QĐ - BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông). Dạy Tiếng Anh tự chọn với thời lượng 2 tiết/tuần với lớp 1,2 trên tinh thần đồng thuận của PHHS. Các tiết học được dạy lồng ghép giáo

dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào từng tiết học cụ thể. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng việt, TNXH, Lịch sử, Địa lý. Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi, triển khai thực hiện các nội dung của môn bơi sau khi được Sở GD&ĐT tập huấn nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất. *(Chi tiết tại phụ lục 1.1)*

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng:

Tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm/tháng như “Nhớ ơn thầy cô giáo, truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ, Tết Hàn thực..... *(Chi tiết tại phụ lục 1.2)*

Tổ chức trải nghiệm tại nhà trường cho học sinh từ khối 1- khối 5 vào cuối học kì I trong năm. *(Chi tiết phụ lục 1.2)*

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

(Chi tiết tại phụ lục 1.3)

3. Thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường đối với lớp 1: Thứ Ba, ngày 22/8/2023; ngày tựu trường đối với lớp 2-5: Thứ Ba, ngày 29/8/2023

Ngày khai giảng năm học mới: 7h30 ngày 05/9/2023.

Học kỳ I: Từ ngày 6/9/2023 đến trước ngày 13/01/2023 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

Ngày tổng kết năm học 30/05/2024, công nhận HTCT tiểu học trước ngày 30/6/2024.

Lịch sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường và tổ chuyên môn (*Chi tiết tại phụ lục 1.4*)

Lịch nghỉ lễ theo quy định và học bù (*Chi tiết tại phụ lục 1.4*)

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

3.1. Đối với khối lớp 1,2,3,4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Chi tiết tại phụ lục 1.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1,2,3,4 (*Chi tiết Phụ lục 2*)

3.2. Đối với khối lớp 5 Thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1,2,3,4 (*Chi tiết tại phụ lục 1.4 và phụ lục 2*)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác dạy và học, giáo dục học sinh.

Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa bổ sung tài sản kịp thời phục vụ công tác dạy và học, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp về việc bổ sung, mua mới, tu sửa các trang thiết bị đã cũ hỏng của nhà trường.

Huy động nguồn xã hội hóa của nhân dân, phụ huynh và các nhà hảo tâm trên địa bàn để mua sắm các trang thiết bị dạy và học của nhà trường tạo cho học sinh có môi trường học tập an toàn, hiện đại. Từng bước tạo dựng một ngôi trường xanh sạch khỏe.

Giao cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học, lập kế hoạch và đề nghị nhà

trường tu sửa, bổ sung một số thiết bị dạy học mới phục vụ công tác dạy và học, thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng PTNL của học sinh.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại giờ ngoài trời...

Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

Tham mưu cho cơ quan quản lý về bổ sung đội ngũ giáo viên đúng lớp đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Phân công chuyên môn cho giáo viên đảm bảo đúng người, đúng việc, sử dụng hiệu quả đội ngũ, đảm bảo nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích.

Phân công giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt (đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng) thực hiện dạy lớp 1,2,3,4 trong năm học thực hiện CTGDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018 theo đúng Công văn hướng dẫn Số: 1315/BGDĐT-GDTH.

Thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

Phân công giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực để triển khai chương trình GDPT 2018.

Tạo môi trường thuận lợi để GV luôn học hỏi lẫn nhau, trau dồi chuyên môn và nâng cao ý thức. Chú trọng đổi mới nội

dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho CBQL trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho GV trong hoạt động dạy học.

Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường cùng thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1,2,3,4 lấy kinh nghiệm để triển khai các lớp tiếp theo thông qua các hoạt động như: tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục về đổi mới dạy học theo tiếp cận năng lực, về phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá năng lực người học.

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ GV thông qua hình thức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra đột xuất... từ đó xác định được nhân sự nào cần được đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng ở lĩnh vực nào để phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân và đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1.1 Đối với Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

Hiệu trưởng thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và

giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với lớp 1,2,3,4; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; toàn trường học 7-8 buổi/tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1,2,3,4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và chương trình năm 2006 với lớp 5.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với giáo viên.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng Thông tư quy định.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

1.6. Đối với nhân viên thiết bị thư viện, kế toán.

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với BGH nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với BGH nhà trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra, giám sát.

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời,

không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

Phân công phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của GV thông qua dự giờ hội giảng, chuyên đề...; kiểm tra sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn thông qua tham dự các buổi sinh hoạt tổ.

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

3. Chế độ thông tin, báo cáo.

Giáo viên chịu trách nhiệm báo cáo trung thực kết quả giáo dục của lớp mình phụ trách. Cập nhật kết quả giáo dục kịp thời trên phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành.

Phó Hiệu trưởng thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Hiệu trưởng và yêu cầu của Phòng GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Toàn Thắng đề nghị các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên giảng dạy trong nhà trường theo dõi và lập kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức trách và nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện kế hoạch này sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung thêm cho phù hợp khi có vấn đề phát sinh.

Kế hoạch này được phổ biến đến toàn thể giáo viên và công khai trên cổng thông tin điện tử nhà trường./.

* Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Phó Hiệu trưởng (t/h)
- Tổ trưởng CM (t/h)
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

Vương Thị Thọ Mai

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	T/ anh							140	72	68	140	72	68			
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&DL										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học&Công nghệ							70	36	34	70	36	34			
9	GD thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Kĩ thuật													35	18	17
13	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
Môn học tự chọn																

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng anh	70	36	34	70	36	34							70	36	34
Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tiếng anh													70	36	34
HĐ sau giờ học chính khóa																
TỔNG		945	486	459	945	486	459	980	504	476	1050	540	510	1015	522	493
Số tiết/tuần (Cả năm học)		945 tiết/35 tuần = 27 tiết			945 tiết/35 tuần = 27 tiết			980 tiết/35 tuần = 28 tiết			1050 tiết/35 tuần = 30 tiết			1015 tiết/35 tuần = 29 tiết		
Số buổi dạy/tuần		7 buổi/tuần			7 buổi/tuần			7 buổi/tuần			8 buổi/tuần			8 buổi/tuần		

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	<i>Truyền thống nhà trường</i>	Tổ chức đêm hội trăng rằm	Tập trung	Chiều 29/9/2023	CBGV,NV và HS	GV, PHHS và HS
Tháng 11	<i>Nhớ ơn thầy cô giáo</i>	- Hội diễn văn nghệ hướng tới ngày 20/11. - SHTT tri ân các thầy cô giáo	Tập trung	Sáng 20/11/2023	CBGV,NV và HS	CBGV,HS
Tháng 12	<i>Tiếp bước truyền thống quê hương</i>	- Tìm hiểu về truyền thống yêu nước của địa phương. - Nói chuyện về truyền thống ngày 22/12.	Tập trung	Sáng 22/12/2023	CBGV,NV và HS	Đại diện cựu chiến binh xã, CBNV,HS
Tháng 1/2023	<i>Chào xuân yêu thương</i>	Tổ chức trải nghiệm	Tập trung	Ngày 19/01/2024	CBGV,NV và HS	GV, PHHS và HS
Tháng 3/2023	<i>Hợp tác và hòa bình</i>	Ngày hội Stem	Tập trung	Sáng 26/03/2024	CBGV,NV và HS	GV, PHHS và HS
Tháng 4/2023	<i>Noi gương người tốt, việc tốt</i>	Trải nghiệm tại trường, làm bánh trôi nước	Tập trung	Chiều 11/04/2024	CBGV,NV và HS	GV, PHHS và HS
		- Tổ chức ngày hội đọc sách	Tập trung	Sáng 19/04/2024	CBGV,NV và HS	GV, PHHS và HS

TỔNG HỢP CUỐI NĂM

TT	Nội dung	Số lượng tiết học					Chi chú
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	
I	MÔN HỌC VÀ CÁC HDGD BẮT BUỘC						
1	Tiếng Việt	420	350	245	245	280	
2	Toán	105	175	175	175	175	
3	Tiếng anh			140	140		
4	Đạo đức	35	35	35	35	35	
5	TNXH	70	70	70			
6	Tin học&Công nghệ			70	70		
7	LS&ĐL				70	70	
8	Khoa học				70	70	
9	GD thể chất	70	70	70	70	70	
10	Âm nhạc	35	35	35	35	35	
11	Mĩ thuật	35	35	35	35	35	
12	Kĩ thuật					35	
13	HDTN (Chào cờ, SHL)	105	105	105	105	70	
II	MÔN TỰ CHỌN						
1	Tiếng anh	70	70			70	
III	HD Củng cố, Tăng cường						
1	Tiếng anh					70	
IV	HD SAU GIỜ CHÍNH KHÓA						

TT	Nội dung	Số lượng tiết học					Chi chú
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	
1							
V	CÁC NỘI DUNG KHÁC						
1	Hoạt động tập thể.	7	7	7	7	7	
2	Sinh hoạt chuyên môn theo trường	9	9	9	9	9	
3	Sinh hoạt chuyên môn theo tổ	20	20	20	20	20	
4	Họp hội đồng trường	9	9	9	9	9	
5	Tổng số tiết học kỳ I	486	486	504	540	522	
6	Tổng số tiết học kỳ II	459	459	476	510	493	
	Cả năm	945	945	980	1050	1015	